|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại Học Bạc Liêu****Bộ phận:** …………………………**Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  | BM01/QT.KHTC-TTKP-15**Mẫu số C01- HD** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**BẢNG CHẤM CÔNG**

Tháng .........năm......... Số:...................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày trong tháng** | **Quy ra công** |
| **1** | **2** | **3** | **...** | **31** | **Số công hưởng lương thời gian** | **Số công nghỉ không lương** | **Số công hưởng BHXH** |
| A | B | 1 | 2 | 3 | ..... | 31 | 32 | 33 | 34 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

 *Ngày......tháng .... năm..........*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI CHẤM CÔNG**  (Ký, họ tên) |  **PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN** (Ký, họ tên) | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (Ký, họ tên) |
| **Ký hiệu chấm công:** - Lương thời gian |  | - Hội nghị, học tập | H |
| - Ốm, điều dưỡng | Ô | - Nghỉ bù  | Nb |
| - Con ốm | Cô | - Nghỉ không lương  | No |
| - Thai sản | Ts | - Ngừng việc  | N |
| - Tai nạn | T | - Lao động nghĩa vụ  | Lđ |
| - Nghỉ phép | P |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại Học Bạc Liêu****Mã đơn vị SDNS: 1030149** |   |  BM02/QT.KHTC-TTKP-15  Mẫu số C02- HD |
|  |  |  |

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN**

**TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG**

Tháng........năm…….

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Họ và tên | Mã ngạch | Hệ số lương | Hệ số phụ cấp chức vụ | Hệ số phụ cấp .... | Hệ số phụ cấp .... | Cộng hệ số | Tiền lương tháng | Ngày hưởng lương thực tế | BHXH | BHYT | BHTN | KFCĐ | Thuế TNCN | Giảm trừ gia cảnh | Số thực lĩnh | Ghi chú |
| Trích vào CF | Trừ vào lương | Trích vào CF | Trừ vào lương | Trích vào CF | Trừ vào lương | Trích vào CF | Trừ vào lương | Số phải nộp công đoàn cấp trên | Số để lại chi đơn vị |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **x** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):.......................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Ngày... tháng... năm .....* |
| **NGƯỜI LẬP** | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

#####  BM03/QT.KHTC-TTKP-15

**Đơn vị : Trường Đại Học Bạc Liêu Mẫu C03-HD**

**Bộ phận:** ..........................................................

**Mã đơn vị SDNS: 1030149**

**BẢNG THANH TOÁN PHỤ CẤP**

*Tháng (quý)........năm.........*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Địa chỉ****cơ quan làm việc** | **Mức lương đang hưởng** | **Tỷ lệ (%)****hưởng****phụ cấp** | **Số tiền****phụ cấp được hưởng** | **Ký nhận** |
| **A** | **B** | **C** | **D** | **1** | **2** | **3** | **E** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **x** | **x** | **x** | **x** |  | **x** |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):……………........……………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Ngày….. tháng…..năm…..* |
| **NGƯỜI LẬP**  | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại Học Bạc Liêu****Bộ phận: .......................................****Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  |  BM04/QT.KHTC-TTKP-15   Mẫu số C04- HD |
|  |  |  |

**BẢNG THANH TOÁN THU NHẬP TĂNG THÊM**

*Tháng.....năm.........*

Số:....................

Nợ:...................

 Có:....................

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Cấp bậc****chức vụ** | **Mức lương đang hưởng** | **Hệ số****chia thêm** | **Mức chia****thêm** | **Thành tiền** | **Ký nhận** |
| A23 | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | E |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **x** | x | **x** | **x** |  | **x** |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):.......................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Ngày... tháng... năm .....* |
| **NGƯỜI LẬP** | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |
|  |  |  |
| **Trường Đại Học Bạc Liêu****Khoa:** .....................................**Lớp:** ........................................... | BM05/QT.KHTC-TTKP-15 **Mẫu số: C05- HD** |
| **Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  |

**BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)**

*Tháng ......năm.......*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Họ và tên** | **Mã****số** | **Đối****tượng** | **Mức học****bổng (sinh****hoạt phí)** | **Các khoản** | **Tổng số học bổng****(sinh hoạt phí)****được hưởng** | **Các khoản phải khấu trừ** | **Số còn****được lĩnh** | **Ký****nhận** |
| **phụ cấp khác** |
| **Hệ số** | **Số tiền** | **.....** | **.....** | **Tổng số** |
| **A**24 | **B** | **C** | **D** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8 = 4 - 7** | **E** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **x** | **x** |  | **x** |  |  |  |  |  |  | x |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):..........................................................................................

*Ngày..... tháng....... năm…….*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP***(Ký, họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG***(Ký, họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký, họ tên)* |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại Học Bạc Liêu** |  | BM06/QT.KHTC-TTKP-15  |
| **Bộ phận:** .................................................. |  | **Mẫu số C06- HD** |
| **Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  |  |

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN THƯỞNG**

*Tháng (Quý).....năm...........*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Xếp loại** | **Các khoản tiền thưởng** | **Ký nhận** |
| ... | ... | ... | **Cộng** |
| **A** | **B** | **C** | **D** | **1** | **2** | **3** | **4** | **E** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 25 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **x** | **x** |  |  |  |  | **x** |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):...........................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Ngày... tháng... năm......* |
| **NGƯỜI LẬP**  | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** | **THỦ TRUỞNG ĐƠN VỊ** |
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU** |  | BM07/QT.KHTC-TTKP-15 **Mẫu số: C08- HD** |
| **Bộ Phận:** ……………………………………….. |  |
| **Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **GIẤY BÁO LÀM THÊM GIỜ** |
| Ngày ….. tháng …... năm 20…… |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **STT** | **Họ và tên** | **Đơn vị** | **Ngày tháng** | **Những công việc đã làm** | **Thời gian làm thêm** |
| **Từ giờ - đến giờ** | **Từ giờ - đến giờ** | **Tổng số giờ** |
|  | **A** | **B** | **C** | **E** | **1** | **2** | **3** |
|  |  |   |   |   |   |   |   |
|  |  |   |   |   |   |   |   |
|  |  |   |   |   |   |   |   |
|  |  |   |   |   |   |   |   |
| **Tổng cộng** |   |   |   |   |   |  |
|  |  | *Ngày....tháng....năm ..........* |
| **Người lập***(Ký, họ tên)* | **Xác nhận của bộ phận, phòng ban có người làm thêm***(Ký, họ tên)* | **Thủ trưởng đơn vị***(Ký, họ tên, đóng dấu)* |
|  |  |  |

**Đơn vị: Trường Đại Học Bạc Liêu** BM08/QT.KHTC-TTKP-15

**Bộ phận: …………………………. Mẫu số: C09-HD**

**Mã đơn vị SDNS: 1030149**

**BẢNG CHẤM CÔNG LÀM THÊM GIỜ**

Nội dung công việc : ………………………..

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên  | Ngày trong tháng ……./20… | Cộng số giờ làm thêm |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | Số giờ của ngày làm việc | Số giờ của ngày thứ bảy, chủ nhật | Số giờ của ngày lễ, tết | Số giờ của ngày được nghỉ bù …. |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cộng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

 *Bạc Liêu, ngày … tháng … năm 20…* **Người chấm công Xác nhận của bộ phận Thủ trưởng đơn vị**

 **Làm thêm (phòng, ban) của người làm thêm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | BM09/QT.KHTC-TTKP-15 **Mẫu số : C10-HD** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Đơn vị: Trường Đại Học Bạc Liêu** |  |  |  |
| **Bộ phận:** ……..……………………………. |  |  |  |
| Mã đơn vị SDNS: **1030149** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM GIỜ**  |
| *Nội dung công việc: ………………………………..* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **Họ và tên** | **Hệ số lương** | **Hệ sốphụ cấp chức vụ** | **Hệ sốthaâm nieân vöôït khung** | **Cộng hệ số** | **Tiền lương tháng** | **Mức lương 1 ngày** | **Làm thêm ngày thường** | **Làm thêm ngày thứ bảy, Chủ nhật** | **Số tiền thực được thanh toán(làm tròn số)** | **Người nhận tiền ký xác nhận** |
| Số ngày thực tế | Số ngày TT | Thành tiền | Số ngày thực tế | Số ngày TT | Thành tiền |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Số tiền bằng chữ:*** ………………………………………………………………… |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | *Ngày ... tháng ... năm 20…* |
|  | **Người đề nghị thanh toán** | **Phòng KH-TC** |  |  | **HIỆU TRƯỞNG** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu** | BM10/QT.KHTC-TTKP-15 **Mẫu số C11- HD** |
| **Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  |
|  |  |

**HỢP ĐỒNG GIAO KHOÁN**

Số: …………..

Căn cứ…………………………………………….……………………………….

Căn cứ ……………………………………………………………………….…….

 Hôm nay, ngày …. tháng…. năm ............ tại: Trường Đại học Bạc Liêu, chúng tôi gồm có:

**BÊN GIAO KHOÁN:**

 Ông (bà) :…………………………………………………………………...…

Chức vụ : ……………………………………………………………….…….

Địa chỉ : ……………………………………………………………………..

Mã số thuế : ……………………………………………………………….…….

**BÊN NHẬN KHOÁN:**

 Ông (bà) :……………………………………………………….…………..…

Chức vụ : ……………………………………………………………….…….

Địa chỉ : ……………………………………………………………………..

Mã số thuế : ……………………………………………………………………..

Cùng ký kết hợp đồng giao khoán, cụ thể như sau:

**1.Những điều khoản chung về hợp đồng**

Nội dung hợp đồng : ……………………………………..………………………..

Thời gian thực hiện hợp đồng : ……………………………………………………

Giá trị hợp đồng : ………………………………………………………………….

Phương thức thanh toán tiền : ……………………………………………………..

Xử phạt các hình thức vi phạm hợp đồng : ………………………………………..

**2.Trách nhiệm và quyền lợi của bên nhận khoán**

…………………………………………………………………………………..…

**3.Trách nhiệm và quyền lợi của bên giao khoán**

……………………………………….…………………………………………….

 Hợp đồng này được lập thành…….. bản, mỗi bên giữ…….… bản

 **Đại diện bên nhận khoán Đại diện bên giao khoán**

 (Ký, họ tên) (Ký, họ tên, đóng dấu)

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu** | BM11/QT.KHTC-TTKP-15  |
| **Mã đơn vị SDNS: 1030149**  | **Mẫu số C12- HD** |

**BIÊN BẢN THANH LÝ**  **HỢP ĐỒNG GIAO KHOÁN**

Số:................

 Căn cứ Hợp đồng số ….. ngày ….. tháng….... năm ….. tại Trường Đại học Bạc Liêu chúng tôi gồm có :

**BÊN GIAO KHOÁN**:

 Ông (bà) :…………………………………………………………………...…

Chức vụ : ……………………………………………………………….…….

Địa chỉ : ……………………………………………………………………..

Mã số thuế : ……………………………………………………………….…….

**BÊN NHẬN KHOÁN:**

 Ông (bà) :……………………………………………………….…………..…

Chức vụ : ……………………………………………………………….…….

Địa chỉ : ……………………………………………………………………..

Mã số thuế : ……………………………………………………………………..

 Cùng nhau thanh lý hợp đồng số.........ngày... tháng ... năm......giữa..... về việc ……………..……….…………….., cụ thể:

Giá trị hợp đồng đã thực hiện :……………………………………………………

 Bên .................. đã (tạm ứng) thanh toán cho bên.................. số tiền là................... đồng (viết bằng chữ) ............................................................................................................

Số tiền bị phạt do bên .................... vi phạm hợp đồng:............................ đồng (viết bằng chữ)...............................................................................................................................

- Số tiền bên ................ còn phải thanh toán cho bên ................ là .................. đồng (viết bằng chữ).......................................................................................................................

 Biên bản thanh lý hợp đồng này được thành lập…….. bản, mỗi bên giữ…….bản, có giá trị như nhau.

 **Đại diện bên nhận khoán Đại diện bên giao khoán**

 (Ký, họ tên) (Ký, họ tên, đóng dấu)

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu****Mã đơn vị SDNS: 1030149**  | BM12/QT.KHTC-TTKP-15  **Mẫu số C13- HD** |
|  |  |

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HỢP ĐỒNG GIAO KHOÁN**

 Căn cứ Hợp đồng số ……… ngày …... tháng…….. năm ............ tại: Trường Đại học Bạc Liêu chúng tôi gồm có:

**BÊN GIAO KHOÁN**:

 Ông (bà) :…………………………………………………………………...…

Chức vụ : ……………………………………………………………….…….

Địa chỉ : ……………………………………………………………………..

Mã số thuế : ……………………………………………………………….…….

**BÊN NHẬN KHOÁN:**

 Ông (bà) :……………………………………………………….…………..…

Chức vụ : ……………………………………………………………….…….

Địa chỉ : ……………………………………………………………………..

Mã số thuế : ……………………………………………………………………..

Hai bên cùng thỏa thuận, thống nhất nghiệm thu………………………..……….:

Nội dung thực hiện hợp đồng: ….…………………………………………………

Giá trị hợp đồng đã thực hiện: ……………………………………………………

 Bên nhận khoán đã hoàn thành (hoặc không hoàn thành…………………) dịch vụ (hàng hóa), đáp ứng (hoặc không đáp ứng) yêu cầu của bên giao khoán.

 Bên bản này được thành lập……….. bản, mỗi bên giữ………….bản, có giá trị như nhau.

 **Đại diện bên nhận khoán Đại diện bên giao khoán**

 (Ký, họ tên) (Ký, họ tên,đóng dấu)

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu****Mã đơn vị SDNS 1030149** | BM13/QT.KHTC-TTKP-15 **Mẫu số C14- HD** |

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN THUÊ NGOÀI**

**(Dùng cho thuê nhân công, thuê khoán việc)**

*Công việc: ........................................................... tại địa điểm Trường Đại học Bạc Liêu từ ngày .................... đến ngày ..........................*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên****người được thuê** | **Địa chỉ****hoặc số CMT** | **Nội dung hoặc tên công việc thuê** | **Số công****hoặc khối****lượng công việc đã làm** | **Đơn giá thanh toán** | **Thành tiền** | **Tiền thuế khấu trừ** | **Thực lĩnh** | **Ký****nhận** |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | E |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): .......................................................................................................................................................

*(Kèm theo.... chứng từ kế toán khác)*

 *..........................................................................................................................................*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Ngày....tháng....năm ..........* |
| **Người lập***(Ký, họ tên)* | **Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)* | **Thủ trưởng đơn vị***(Ký, họ tên, đóng dấu)* |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **UBND TỈNH BẠC LIÊU****TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU****Mã QHNS: 1030149** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** | **BM14/QT.KHTC.TTKP15**  |
|  |
| **GIẤY ĐI ĐƯỜNG** |
|  |  |  |  |  |  Số:  |
|  Cấp cho:  |  |  |
|  Chức vụ:  |  |
|  Được cử đi công tác tại:  |
|  Theo công lệnh (hoặc giấy giới thiệu): Số ngày tháng năm 2020 |
|  Từ ngày đến ngày tháng năm 2019. |
|   |  Ngày tháng năm 2020 |
|  |  |  |  |  **TL.HIỆU TRƯỞNG** |
|  **Tiền ứng trước** |  **TRƯỞNG PHÒNG TC-HC** |
|  Lương …………………………đ |  |  |
|  Công tác phí ………………….đ |  |  |
|  Cộng …………………………..đ |  |  |
|  |  |  |  |  **Trần Nhật Bằng** |
| **Nơi đinơi đến** | **Ngày** | **Phương tiện sử dụng** | **Số ngày công tác** | **Lý do lưu trú** | **Chứng nhận của cơ quan nơi công tác (Ký tên, đóng dấu)** |
| **A** | **1** | **2** | **3** | **4** | **B** |
| Nơi đi: Bạc Liêu |  |  |  |  |   |
| Nơi đến………… |   |   |   |   |   |
| -Nơiđi…………… |   |   |   |   |   |
| Nơi đến………… |   |   |   |   |   |
| Nơi đi…………… |   |   |   |   |   |
| Nơi đến………… |   |   |   |   |  |

1. Tiền vé tàu, xe, máy bay:

- Theo mức khoán: …………………………….

- Theo thực tế: …………………………………

2. Tiền thuê phương tiện đi lại:

- Theo mức khoán: ……………………………

- Theo thực tế: ………………………………...

3. Phụ cấp lưu trú: ……………………………

4. Tiền phòng ở:

- Theo mức khoán: …………………………...

- Theo thực tế: ………………………………..

 Ngày …… tháng …… năm ……

 **Duyệt Duyệt**

 Thời gian lưu trú được hưởng Số tiền thanh toán là:………….

 phụ cấp …………. Ngày

**Người đi công tác Phụ trách bộ phận Kế toán trưởng**

 (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị : Trường Đại học Bạc Liêu**  |  |  |  |  |  | **BM15/QT.KHTC-TTKP-15** |  |
| **Mã đơn vị SDNS** : **1030149** |  |  |  |  |  |  |  **Mẫu số C17-HD** |
|  **BẢNG KÊ THANH TOÁN CÔNG TÁC**  |
| **Tháng ….. năm 20…..** |
|  | **Họ và tên :** ……………………………………………………………………………………………….. |  |  |
|  | **Bộ phận công tác :** ………………………………………………………………………………………… |  |  |  |
|  | **Nơi đi công tác :** …………………………………………………………………………………………. |
|  |  *(Kèm theo giấy đi đường số : ……….. ngày …. tháng …. năm 2020)* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **Nơi đi -> Nơi đến** | **Tiền vé (tàu ,xe..) ……………………** | **Tiền PC lưu trú ……………………** | **Tiền phòng nghỉ …………………………** | **Chi khác …………………………** | **Cộng** | **Số tiền đã tạm ứng** | **Số nộp trả lại** | **Số tiền còn được nhận** | **Duyệt chi** | **Ký nhận** |
| **A** | **B** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5=1+2+3+4** | **6** | **7** | **8** | **9** | **D** |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **Cộng** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số tiền ( Viết bằng chữ) : ……………………………………………………………………………………………………………** |
|  |  *(Kèm theo ………chứng từ gốc: …………………………………………………………………………………………………………)* |  |
|  |  |  |  |  |  |  | Ngày ….. tháng …. năm 20………. |
| **Người đề nghị thanh toán** | **Kế toán thanh toán** | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** |
| *(Ký,họ tên)* | *(Ký,họ tên)* | *(Ký,họ tên)* | *(Ký,họ tên, đóng dấu)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu****Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  | **BM16/QT.KHTC-TTKP-15** **Mẫu số C18- HD**  |

**DANH SÁCH CHI TIỀN LƯƠNG VÀ**

**CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC QUA TÀI KHOẢN CÁ NHÂN**

*Tháng..... năm .....*

Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Số CMT** | **Tài khoản** | **Tiền lương** | **Tiền thưởng** | **…..** | **…..** | **Thực lĩnh** |
| **A** | **B** | **C** | **D** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG**  |  |  |  |  |  |  |  |

***Số tiền bằng chữ:*** *………………………………….................................................................................................................*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  *Ngày…..tháng…..năm…* |
| **NGƯỜI LẬP**(Ký, họ tên) | **KẾ TOÁN TRƯỞNG**(Ký, họ tên) | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**(Ký, họ tên, đóng dấu) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu** **Mã đơn vị SDNS: 1030149**  | **BM17/QT.KHTC-TTKP-15****Mẫu số C34- HD** |

**PHIẾU GIAO NHẬN NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ**

*Ngày…..tháng..... năm .....*

Số:………………

- Họ tên người giao: ..................................................................................................Địa chỉ:

- Họ tên người nhận: ..................................................................................................Địa chỉ:

- Địa điểm giao nhận:

- Theo .................. số ........... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ..................................tiến hành giao, nhận các loại nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất**  | **Mã số** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Ghi chú** |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | D |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  *Ngày….tháng…..năm…..* |
| **Người giao** | **Người nhận** | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** |
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị: **Trường Đại học Bạc Liêu**Bộ phận:…………………………….Mã đơn vị SDNS: **1030149** | **BM18/QT.KHTC-TTKP-15****Mẫu số C 24 – HD** |

**BẢNG KÊ MUA HÀNG**

 *Ngày ……tháng ……năm 20…* Quyển số:………

 Số: ……………..

- Họ tên người mua:……………………………………… ……………Nợ:

- Bộ phận (Phòng ban): ……………………….......................................Có:…………….

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên,quy cách,phẩm chất hàng hóa, vật tư, công cụ, dịch vụ | Tên người bán hoặc địa chỉ mua hàng | Đơnvịtính | Sốlượng | Đơngiá | Thành tiền |
| A | B | B | D | 1 | 2 | 3 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

 - Tổng số tiền (Viết bằng chữ): …………………………………………………………

\* Ghí chú:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người mua** | **Phụ trách bộ phân người mua** | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị** |

 **BM19/QT.KHTC-TTKP-15**

Đơn vị: **Trường Đại học Bạc Liêu Mẫu số C40-CK**

Mã đơn vị SDNS: **1030149**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN CHUYỂN KHOẢN**

***Ngày tháng năm 20…***

 Kính gửi: .........................................................................

 .........................................................................

Họ tên người đề nghị thanh toán: ..........................................................................

Bộ phận (phòng, ban):.............................................................................................

Nội dung thanh toán: ..............................................................................................

.................................................................................................................................

................................................................................................................................ .................................................................................................................................

Đơn vị thụ hưởng:....................................................................................................

Địa chỉ:....................................................................................................................

Số Tài khoản:...........................................................................................................

Tại Ngân hàng:........................................................................................................

Số tiền : ......................................................

Viết bằng chữ: .........................................................................................................

.................................................................................................................................

(***Kèm theo .........chứng từ gốc)***

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ KẾ TOÁN TT KẾ TOÁN TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu****Bộ phận:** *………………...........................***Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  **BM20/QT.KHTC.TTKP15****Mẫu số C 41 – HD** |

**BẢNG KÊ ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

*Ngày…… tháng…… năm 2020*

**Số:** …………..……

Nợ: ………

Có: ………

Họ tên người đề nghị thanh toán: …………………………………………………………...

Nội dung công việc: …………………………………………………………………………

Địa điểm tổ chức thực hiện: …………………………………………………………………

Thời gian thực hiện: ……………từ ngày …………đến ngày ……………………………...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung chi | Số tiền | Duyệt chi |
| A | B | 1 | 2 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |

Kèm theo…………………………..chứng từ gốc

Số tiền đề nghị thanh toán (viết bằng chữ): ……………………………………………………

Ngày …. tháng …. năm 2020

**Người đề nghị thanh toán Kế toán thanh toán Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị**

**Đơn vị** : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU BM21/QT.KHTC.TTKP15**

**Mã đơn vị SDNS: 1030149 Mẫu số C42-HD**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

*Ngày……..tháng………năm 20………*

*Số:…………………*

**Kính gửi :** ......................................................................................................................

Tên tôi là:..........................................................................................................................................

Bộ phận (hoặc địa chỉ)::...................................................................................................................

Đề nghị cho tạm ứng số tiền:................................ (Viết bằng chữ) ................................................

..........................................................................................................................................................

 Lý do tạm ứng:................................................................................................................................

Thời hạn thanh toán:........................................................................................................................

**Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Phụ trách bộ phận Người đề nghị tạm ứng**

*Duyệt tạm ứng……… (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị:Trường ĐH Bạc Liêu****Mã đơn vị SDNS: 1030149**  | **BM22/QT.KHTC.TTKP15**  **Mẫu số C43 - BB** |

**GIẤY THANH TOÁN TẠM ỨNG**

*Ngày ..... tháng ..... năm .......*

- Họ tên người thanh toán:.............................................................................

- Bộ phận (hoặc địa chỉ):

- Đề nghị thanh toán tạm ứng theo bảng dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| **Diễn giải** | **Số tiền**  |
| A | 1 |
| I. Số tiền tạm ứng |  |
| 1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết |  |
| 2. Số tạm ứng kỳ này: |  |
|  *- Phiếu chi số .............ngày .........* |  |
|  *- Phiếu chi số .............ngày .........* |  |
|  - ................................................... |  |
| II. Số tiền đề nghị thanh toán  |  |
| 1. Chứng từ số ...........ngày................. |  |
| 2. ......................................................... |  |
|  |  |
| III. Số thừa tạm ứng đề nghị nộp trả lại |  |
| IV. Số thiếu đề nghị chi bổ sung |  |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký, họ tên)* | **Kế toán trưởng** *(Ký, họ tên)* | **Kế toán thanh toán** *(Ký, họ tên)* | **Người đề nghị**  *(Ký, họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: Trường ĐHBL****Mã đơn vị SDNS: *1030149* Mẫu số C44– HD** | **BM23/QT.KHTC-TTKP-15** |

**BẢNG KÊ CHI TIỀN CHO NGƯỜI THAM DỰ**

**HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, TẬP HUẤN**

- Nội dung:

- Địa điểm hội thảo (tập huấn):

- Thời gian hội thảo: ......................... ngày, từ ngày...../...../......đến ngày..../.../

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Họ và tên** | **Chức****vụ** | **Đơn vị****công tác** | **Số tiền** | **Ký****nhận** |
| **Ngày**......... | **Ngày**……. | …… | **Tổng số** |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | E |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | x | x |  |  |  |  | X |

Tổng số người tham dự:.............................................................................................

Tổng số tiền đã chi (Viết bằng chữ):..........................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Thủ trưởng đơn vị** |  | *Ngày..... tháng.....năm.....***Người lập** |
| *(Ký, họ tên, đóng dấu)* |  | *(Ký, họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu**  | **BM24/QT.KHTC-TTKP-15** |
| **Mã đơn vị SDNS: 1030149** |  **Mẫu số C50- HD** |

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN TSCĐ**

*Ngày .....tháng .....năm ......*

Số:............

Căn cứ Quyết định số : .............. ngày ....... tháng ....... năm ....... của ............................................. về việc bàn giao TSCĐ

Ban giao nhận TSCĐ gồm :

- Ông/Bà ...............................chức vụ .....................................................….Đại diện bên giao

- Ông/Bà ...............................chức vụ ..........................................................Đại diện bên nhận

- Ông/Bà ................................chức vụ .........................................................Đại diện................

Địa điểm giao nhận TSCĐ :.......................................................................................................

Xác nhận việc giao nhận TSCĐ như sau :

| **STT** | **Tên, ký hiệu****quy cách (cấp** **hạng TSCĐ)** | **Số****hiệu****TSCĐ** | **Nước****sản** **xuất****(XD)** | **Năm** **sản** **xuất (XD)** | **Năm****đưa** **vào sử****dụng**  | **Công** **suất****(diện** **tích** **T.kế)** | **Tính nguyên giá tài sản cố định** | **Tài**  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giá** **mua** | **Chi** **phí** **vận** **chuyển** | **Chi** **phí****chạy** **thử** |  | **Nguyên****giá****TSCĐ** | **liệu****kỹ thuật** **kèm theo** |
|  |
| **...** |
|  |
| **A** | **B** | **C** | **D** | **E** | **F** | **G** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **H** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **x** | **x** | **x** | **x** | **x** |  |  |  |  |  | **x** |

**DỤNG CỤ, PHỤ TÙNG KÈM THEO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên, qui cách dụng cụ, phụ tùng** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Giá trị** |
| **A** | **B** | **C** | **1** | **2** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thủ trưởng bên nhận | **Kế toán trưởng bên nhận** | **Người nhận** | **Người giao** |
| *(Ký, họ tên, đóng dấu)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

**BM25/QT.KHTC-TTKP-15**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẠC LIÊU**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**GIẤY BIÊN NHẬN**

Tên tôi là: ..........................................................................................................................

Số CMND: .....................cấp ngày …/…/…… tại ...........................................................

Địa chỉ: .............................................................................................................................

Điện thoại liên hệ: ............................................................................................................

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ..... , tôi đã…………………..cho (ông) bà:…………………………….của Trường Đại học Bạc Liêu cụ thể như sau:

* Nội dung cụ thể: ......................................................................................................................................................................................................................................................................................
* Số tiền thanh toán: ………………………………. ………………………………

 Số tiền bằng chữ: …………………………………………………………………

 Tôi đã nhận đủ số tiền trên, tôi viết biên nhận này làm căn cứ cho đơn vị thực hiện thủ tục thanh toán.

 *Ngày ..... tháng ..... năm 20....*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ THỰC HIỆN***(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **NGƯỜI VIẾT BIÊN NHẬN***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**BM26/QT.KHTC-TTKP-15**

ĐƠN VỊ : ………………………………………………………………………..

**GIẤY NỘP TIỀN**

*Ngày……..tháng………năm 20………*

*Số:…………………*

 ***Kính gửi* :** ........................................................................................................

Họ và tên người nộp tiền : ................................................................................................................

Bộ phận (hoặc địa chỉ) : ...................................................................................................................

Nội dung nộp tiền : ..........................................................................................................................

Số tiền : ............................................................................................................................................

Viết bằng chữ : ................................................................................................................................

 **Người nộp**

 *(Ký, họ tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị: **Trường Đại học Bạc Liêu**Bộ phận: ...............................................Mã đơn vị có quan hệ với NS: **1030149** | **BM27/QT.KHTC-TTKP-15** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM DỰ TRÙ KINH PHÍ**

Kính gửi:

 - Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu;

 - Phòng Kế hoạch - Tài chính.

 - Phòng Tổ chức- Hành chính

Tên tôi là: ………………………………………. -Chức vụ: ……………………..

Đơn vị công tác: ……………………………..…………………………………………...

Nội dung công việc: ……………………………………………………………………….

Kinh phí dự trù:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung chi** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |  |  |

Bằng chữ: …………………………………………………………………………………..

Thời gian thực hiện và hoàn thành:

 - Thời gian thực hiện công việc: Từ ngày …/…/………… đến ngày …/…/……....

 - Thời gian hoàn thành thủ tục thanh toán: ngày …/…/……..…

*Bạc Liêu, ngày tháng năm 202…*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG TC-HC***(Ký, họ tên)* | **PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN***(Ký, họ tên)* | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ***(Ký, họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÉT DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG***(Ký, họ tên)* | **PHÒNG KH-TC***(Ký, họ tên)* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN TRÖÔÛNG BAN CHÆ ÑAÏO KTSP** |
| **NAÊM HOÏC 2019 - 2020** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø teân** |  | **Số tuần** | **Ñôn giaù** | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): ……………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ KTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN BAÙO CAÙO KTSP**  |
| **NAÊM HOÏC 2019 - 2020** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Họ tên** | **Chöùc vuï** | **Soá baùo caùo** | **Đơn giaù** | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |  |  |  |  |  |  |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): …………………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ KTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN DAÏY MAÃU KTSP**  |
| **NAÊM HOÏC 2019 - 2020** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø teân** |  | **Số buổi/tiết** | **Đơn giaù** | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): ………………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ KTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN HD SOAÏN GIAÙO AÙN VAØ TAÄP GIAÛNG KTSP** |
| **NAÊM HOÏC 2019 - 2020** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø**  | **teân**  | **Soá tieát/buoåi daïy** | **Ñôn giaù**  | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): ………………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ KTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN DAÏY CHAÁM KTSP** |
| **NAÊM HOÏC 2019 - 2020** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø**  | **teân**  | **Soá tieát/buoåi daïy** | **Ñôn giaù**  | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): ……………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ KTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN HÖÔÙNG DAÃN CHUÛ NHIEÄM KTSP** |
| **NAÊM HOÏC 2019 - 2020** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø**  | **teân**  | **Soá tuaàn**  | **Ñôn giaù**  | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): …………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ KTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN TRÖÔÛNG BAN CHÆ ÑAÏO TTSP**  |
| **NAÊM HOÏC 20... - 20..** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø**  | **teân**  | **Số tuần**  | **Ñôn giaù** | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): ……………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ TTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN BAÙO CAÙO TTSP**  |
| **NAÊM HOÏC 20..... - 20……** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Họ tên** | **Chöùc vuï** | **Soá baùo caùo** | **Đơn gia** | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |  |  |  |  |  |  |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): …………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ TTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN DAÏY MAÃU TTSP**  |
| **NAÊM HOÏC 20... - 20…** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø**  | **teân**  | **Số buổi/tiết**  | **Đơn giaù** | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |  |  |  |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): ………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ TTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN HD SOAÏN GIAÙO AÙN VAØ TAÄP GIAÛNG KTSP** |
| **NAÊM HOÏC 2019 - 2020** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø**  | **teân**  | **Soá tieát/buoåi daïy** | **Ñôn giaù**  | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |   |   |   |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): ……………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ KTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN DAÏY CHAÁM**  |
| **NAÊM HOÏC 20...- 20…** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø**  | **teân**  | **Soá tieát/buoåi daïy** | **Ñôn giaù**  | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| **Coäng** |   |   |   |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): …………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ TTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  | **BM28/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TÆNH BAÏC LIEÂU | **COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** |
| **TRÖÔØNG ÑAÏI HOÏC BAÏC LIEÂU** | **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **BAÛNG THANH TOAÙN TIEÀN HÖÔÙNG DAÃN CHUÛ NHIEÄM TTSP** |
| **NAÊM HOÏC 20... - 20…** |
|  Ngaønh: *…….……………………………..……….* Heä: *………………………..….* |
|  Thôøi gian: töø ngaøy *…………………..…* ñeán ngaøy *………………….* |
|  Taïi tröôøng: *.................................................................................* |
|  |  |  |
| **STT** | **Hoï vaø**  | **teân**  | **Soá tuaàn**  | **Ñôn giaù**  | **Thaønh tieàn** | **Kyù nhaän** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |
| *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* | *…* |
| Coäng |   |   |   |
|  | *Soá tieàn (baèng chöõ): ………………………………………………………………………………………………………………………………* |
|  |  |  *Baïc Lieâu, ngaøy ...... thaùng ...... naêm 20.....* |
| **Xaùc nhaän cuûa BCÑ TTSP Tröôøng** | **Caùn boä phuï traùch ñoaøn** |
|  | **Tröôûng ban**  |  |  |  |  |

**BM29/QT.KHTC-TTKP-15**

**MẪU HỢP ĐỒNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

*…………, ngày…tháng…năm 20…*

**HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN**………………..

Số: ..……………….

*Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”;*

*Căn cứ ……..(Ghi các Quyết định phê duyệt, giao, triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ này)*

**CHÚNG TÔI GỒM:**

**1. Bên đặt hàng (Bên A):** (Ghi tên tổ chức có thẩm quyền ký kết Hợp đồng được quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật khoa học và công nghệ).

- Do Ông/Bà ...............................................................................................................

- Chức vụ: ………………………………………………làm đại diện.

- Địa chỉ: .....................................................................................................................

- Điện thoại: …………………………………………………Email: ................................

**2. Bên nhận đặt hàng (Bên B):** (Ghi tên tổ chức chủ trì thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm):

- Do Ông/Bà: ..............................................................................................................

- Chức vụ: ……………………………………………………làm đại diện.

- Địa chỉ: .....................................................................................................................

- Điện thoại: …………………………… Email: ............................................................

- Số tài khoản: ............................................................................................................

- Tại:............................................................................................................................

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện....[2](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn2%22%20%5Co%20%22) (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm.**

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm"..."[3](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn3%22%20%5Co%20%22) theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

**Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng**

Thời gian thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm là ……… tháng, từ tháng ……….năm 20 ……..đến tháng ... năm 20 …….

**Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm**

1. Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm được thực hiện theo hình thức[4](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn4%22%20%5Co%20%22): Khoán chi một phần/Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

2. Tổng kinh phí thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm là ……… (bằng chữ……… ), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước:……………. (bằng chữ…..).

+ Kinh phí khoán: ……………. (bằng chữ…..).

+ Kinh phí không giao khoán: ……………. (bằng chữ…..)[5](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn5%22%20%5Co%20%22)

- Kinh phí từ nguồn khác: ……………. (bằng chữ…..)[6](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn6%22%20%5Co%20%22).

3. Tiến độ cấp kinh phí: Tiến độ cấp kinh phí được ghi trong Thuyết minh phù hợp với quy định pháp luật.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

**1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt;

c) Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm theo Thuyết minh;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm;

g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

h) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

i) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;

k) Tiếp nhận kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm, bàn giao kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm cho tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;

l) Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm và thông báo cho tác giả việc bàn giao kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm (nếu có);

m) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm (nếu có) theo quy định hiện hành;

n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

**2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;

b) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

c) Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm;

d) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

đ) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

e) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

g) Xây dựng kế hoạch đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để gửi Bên A phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

h) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện việc tự đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định hiện hành khi kết thúc Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm. Sau khi đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở hoàn chỉnh lại hồ sơ theo kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

k) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

l) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

m) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo ủy quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu (nếu có);

n) Thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm tại cơ quan thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật;

o) Công bố kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm sau khi được Bên A cho phép;

p) Chủ nhiệm Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

q) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A hoặc tổ chức, cá nhân được Bên A giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm;

r) Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định về bảo vệ bí mật của nhà nước;

s) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

**Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm đã kết thúc và được nghiệm thu.

2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

3. Bên B bị đình chỉ thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định pháp luật.

5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm không thể tiếp tục thực hiện do:

a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm mà không có lý do chính đáng;

b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng**

1. Đối với Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm đã kết thúc và được nghiệm thu:

a) Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì Bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

b)Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “không đạt” thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng. Bên B nộp hoàn trả ngân sách nhà nước ....[7](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn7%22%20%5Co%20%22) tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm nếu do lỗi khách quan hoặc ….8 tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm nếu do lỗi chủ quan.

2. Đối với Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

a) Trường hợp Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng nhằm thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B.

b) Trường hợp hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm bị đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định pháp luật thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp nhưng chưa sử dụng. Bên B nộp hoàn trả ngân sách nhà nước ....9 tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm nếu do lỗi khách quan hoặc  ….10 tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm nếu do lỗi chủ quan.

4. Đối với Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm không hoàn thành do lỗi của Bên A dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng****[11](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn8%22%20%5Co%20%22)**

1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản được mua sắm hoặc được hình thành bằng ngân sách nhà nước cấp cho Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Các sản phẩm vật chất của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm sử dụng ngân sách nhà nước: nguồn thu khi các sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ, được phân chia theo quy định pháp luật.

**Điều 8. Điều khoản chung**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hòa giải để giải quyết. Trường hợp không hòa giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết (hoặc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự)[12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn9%22%20%5Co%20%22).

**Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ……….. Hợp đồng này được lập thành .... bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ ....bản./.

|  |  |
| --- | --- |
|  **BÊN A**(Bên đặt hàng)(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu) | **BÊN B**(Bên nhận đặt hàng)(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu - nếu có) |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BM30/QT.KHTC-TTKP-15** |
| UBND TỈNH BẠC LIÊU**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**Số: /QĐ-ĐHBL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Bạc Liêu, ngày tháng năm ……*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

 **V/v Giao nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp trường năm học …..**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**

 *Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;*

 *Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGD&ĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;*

 *Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;*

 *Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-ĐHBL ngày 29/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế hoạt động khoa học công nghệ Trường Đại học Bạc Liêu;*

 *Căn cứ Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ số …../KH-ĐHBL ngày…tháng….năm…. của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu;*

 *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét duyệt hồ sơ ngày….tháng…năm…..;*

 *Căn cứ Biên bản họp Tổ thẩm định kinh phí ngày…tháng…năm…..;*

 *Xét đề nghị của Phòng QLKH&HTQT,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1**. Giao nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp trường năm học …….:

 Tên đề tài: *……………………………………………………………………….*

* Chủ nhiệm đề tài: …………………………..
* Cán bộ phối hợp: …………………………………………………….
* Đề tài được thực hiện theo phương thức …………………………...
* Tổng kinh phí thực hiện: ………………………đồng
* Kinh phí được cấp từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ NSNN

 **Điều 2**. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm bổ sung đầy đủ các thủ tục hồ sơ của đề tài nghiên cứu. Triển khai thực hiện, hoàn thành báo cáo kết quả nghiên cứu đúng theo nội dung và thời gian trong hợp đồng, báo cáo nghiệm thu trước Hội đồng theo quy định.

**Điều 3**. Chủ nhiệm đề tài, cán bộ phối hợp có tên trong **Điều 1** và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

 Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

 **HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận*:**

-Như điều 3;

-Lưu: Phòng QLKH&HTQT;

 Phòng TC-HC.

**BM31/QT.KHTC-TTKP-15**

**MẪU BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

*………………., ngày…….…tháng……năm 20……..*

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN**……………….

Số: ……………….

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”;

Căn cứ …………….*(Ghi các văn bản đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ này)*

Căn cứ Hợp đồng [2](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn11%22%20%5Co%20%22) …………..số……….. ngày ……………………..

**CHÚNG TÔI GỒM:**

**1. Bên đặt hàng (Bên A) là:** (Ghi tên tổ chức có thẩm quyền ký kết Hợp đồng KH&CN được quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật khoa học và công nghệ).

- Do Ông/Bà ..............................................................................................................

- Chức vụ: ………………………………………….làm đại diện.

- Địa chỉ: ....................................................................................................................

- Điện thoại:……………………………… Email: ........................................................

**2. Bên nhận đặt hàng (Bên B) là:**(Tổ chức chủ trì thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm):

- Do Ông/Bà: .............................................................................................................

- Chức vụ: …………………………………………làm đại diện.

- Địa chỉ: ....................................................................................................................

- Điện thoại: ……………………………… Email: ........................................................

- Số tài khoản: ...........................................................................................................

- Tại: ..........................................................................................................................

Cùng thỏa thuận và thống nhất bàn giao kết quả và thanh lý Hợp đồng ……[3](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn12%22%20%5Co%20%22) số …..ngày ……(sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm**

***Đối với trường hợp Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm hoàn thành***

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm “…..”[4](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-05-2014-TT-BKHCN-Mau-hop-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-phat-trien-cong-nghe-227010.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn13%22%20%5Co%20%22), theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm được Bên A phê duyệt và.... *(ghi các văn bản điều chỉnh khác của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền - nếu có).*

Thời gian thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm là ... tháng, từ tháng... năm 200... đến tháng ... năm 200...

2. Bên A đã tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm ngày....tháng….. năm 20…. *(Kèm theo Bản sao Biên bản đánh giá nghiệm thu và Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ghi nhận kết quả đánh giá nghiệm thu).*

3. Bên B đã thực hiện việc đăng ký, giao nộp kết quả Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm tại Cơ quan thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia và tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định. *(Kèm theo Bản sao Biên nhận, xác nhận đã thực hiện đăng ký, giao nộp).*

4. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu, báo cáo nêu trong Thuyết minh Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng số .... *(Kèm theo Danh mục liệt kê).*

5. Bên A giao cho bên B lưu trữ các kết quả khác của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm (như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm,....) *(Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết)*

***Đối với trường hợp Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm không hoàn thành:***

1. Bên B đã tổ chức việc thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm “…..”, theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm được Bên A phê duyệt và.... *(ghi các văn bản điều chỉnh khác của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền - nếu có).*

Thời gian thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm là ... tháng, từ tháng... năm 200... đến tháng ... năm 200...

2. Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm “…….” được xác nhận là không hoàn thành *(Kèm theo Quyết định đình chỉ (hoặc dừng) thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm hoặc Biên bản đánh giá nghiệm thu Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm ở mức không đạt và Biên bản xác nhận khối lượng nội dung Bên B đã thực hiện).*

3. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu và các kết quả khác của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm (như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm,....) phù hợp với khối lượng công việc đã được xác minh là hoàn thành - nếu có *(Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết).*

**Điều 2. Xử lý tài chính của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm**

***Đối với Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm hoàn thành:***

1. Kinh phí đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm là: triệu đồng;

2. Kinh phí Bên B đề nghị và đã được Bên A chấp nhận quyết toán là:... triệu đồng.

***Đối với trường hợp Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm không hoàn thành:***

1. Kinh phí Bên A đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm là: …. triệu đồng;

2. Kinh phí bên B đã sử dụng đề nghị quyết toán là: …… triệu đồng;

3. Kinh phí được bên A chấp nhận quyết toán là: …… triệu đồng

*(Kèm theo Biên bản xác nhận nội dung đã được thực hiện và chấp nhận quyết toán kinh phí của cấp có thẩm quyền);*

4. Số kinh phí bên B phải hoàn trả ngân sách nhà nước là: .... triệu đồng *(Ghi Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định số kinh phí Bên B phải hoàn trả)*

Đến nay Bên B đã hoàn trả xong số kinh phí nêu trên cho ngân sách nhà nước *(Kèm theo tài liệu xác nhận)*

**Điều 3. Xử lý tài sản của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm** *(áp dụng cho Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm hoàn thành và không hoàn thành)*

Ghi kết quả xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm và kết quả xử lý tài sản được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm *(Kèm theo Quyết định xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.)*

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký; được lập thành .... bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ ….bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A**(Bên đặt hàng)(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu) | **BÊN B**(Bên nhận đặt hàng)(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu - nếu có) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | BM32/QT.KHTC-TTKP-15**Mẫu số 08a**Mã hiệu: ………..Số: ……… |

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH**

(*áp dụng đối với các khoản chi khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên,*

*chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)*

*-----------------------------------------------*

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**

2. Mã đơn vị: 1030149 Mã nguồn:

3. Mã CTMTQG, Dự án ODA ...

4. Căn cứ Hợp đồng số ……… ký ngày …. tháng ….. năm … và phụ lục hợp đồng số .... ngày ...... tháng …..năm giữa Trường Đại học Bạc Liêu và ……………….; giá trị hợp đồng và các phụ lục hợp đồng đã ký:……………..

5. Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày … tháng … năm …. giữa Trường Đại học Bạc Liêu và ……………………………………………..:

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị tính** | **Số****lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| 1 | ………………. |  |  |  |  |
| **Tống số** |  |

6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: 0 đồng.

- Thanh toán tạm ứng: - Thanh toán trực tiếp:

7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước: …….. đồng.

8. Số đề nghị thanh toán kỳ này: …… đồng.

- Thanh toán tạm ứng: - Thanh toán trực tiếp: ………….đồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤPHÀNG HÓA, DỊCH VỤ** | *Bạc Liêu, ngày ......tháng........ năm …..***ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH** |

BM33/QT.KHTC.TTKP15

Không ghi vào
khu vực này

 **Mẫu số 16c1**

 **Ký hiệu: C4-02a/NS**

**ỦY NHIỆM CHI**

Chuyển khoản 󠅒 Tiền mặt tại KB 󠅒

Tiền mặt tại NH 󠅒

Lập ngày …... tháng ..... năm .......

Đơn vị trả tiền: ....................................................................................................

Địa chỉ: .........................................................................

Tại Kho bạc Nhà nước: .................................................................

Tài khoản: ...................................................................

Mã nhà tài trợ: ………………………………………..

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung thanh toán** | **Mã nguồn NS** | **Niên độ NS** | **Số tiền** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |

Tống số tiền ghi bằng chữ: .................................................................................

Đơn vị nhận tiền: ................................................................................................

Địa chỉ: ...............................................................................................................

Tải khoản: ...........................................................................................................

Tại Kho bạc Nhà nước (NH): .............................................................................

Hoặc người nhận tiền: ........................................................................................

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp: ....................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KHO BẠC NHÀ NƯỚC** |  | **ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN** |
| *Ngày..... tháng ... năm* | *Ngày ... tháng ... năm ...* | *Ngày .... tháng ... năm ...* |
| **Thủ quỹ** | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** | **Người nhận tiền***(Ký, ghi họ tên)* | **Kế toán trưởng***(Ký, ghi họ tên)* | **Chủ tài khoản***(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

 **Mẫu số 16a1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Không ghi vàokhu vực này |  | **BM34/QT.KHTC.TTKP15** |  |

**Ký hiệu: C2-02a/NS**

**GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thực chi 󠅒□ | Tạm ứng 󠅒□ | Chuyển khoản □Tiền mặt tại KB 󠅒□Tiền mặt tại NH 󠅒□ |

Đơn vị rút dự toán: ................................................................................

Tài khoản: Tại KBNN: ..........................................

Tên CTMT, DA: ..................Mã CTMT, DA: ............

Số CKC, HĐK: ……………….….……Số CKC, HĐTH: ............................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung thanh toán** | **Mã NDKT** | **Mã****chương** | **Mã****ngành****KT** | **Mã****nguồn****NSNN** | **Số tiền** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tổng số tiền ghi bằng chữ: ..............................................................……………………………………………………………………..Đơn vị nhận tiền: .............................................................................Địa chỉ: ............................................................................................Tài khoản: .......................................................................................TạiKBNN(NH): ..............................................................................Hoặc người nhận tiền: ....................................................................Số CMND: ........................ Cấp ngày: ....................... Nơi cấp: ................................................................ | **PHẦN KBNN GHI**Nợ TK: ..................Có TK: ...................Nợ TK: ..................Có TK: ...................Nợ TK: ..................Có TK: ....................Mã ĐBHC: ............ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Ngày.. tháng..năm...* **Người nhận tiền***(Ký, ghi họ tên)* | **Kế toán trưởng***(Ký, ghi họ tên)* | *Ngày ... tháng ... năm ...***Thủ trưởng đơn vị***(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

 *Ngày ... tháng ... năm.....*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thủ quỹ**  | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị:** …………………….**Mã QHNS:** ……………….. | **BM35/QT.KHTC.TTKP15****Mẫu số: C40-BB***(Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)* |

**PHIẾU THU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày…..tháng ……năm………*Số: …………….. | Quyển số: …. |
|  |  | Nợ: ………….Có: …………. |

Họ và tên người nộp tiền:

Địa chỉ:

Nội dung:

Số tiền: (loại tiền)

(viết bằng chữ):

Kèm theo:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG***(Ký, họ tên)* | **NGƯỜI LẬP***(Ký, họ tên)* |

Đã nhận đủ số tiền: - Bằng số:

- Bằng chữ:

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP** *(Ký, họ tên)* | *Ngày …..tháng……năm …..***THỦ QUỸ***(Ký, họ tên)* |

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị: …………………….Mã QHNS: ……………….. | **BM36/QT.KHTC.TTKP15****Mẫu số: C41-BB***(Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)* |

**PHIẾU CHI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày…..tháng ……năm………*Số: …………….. | Quyển số: ….. |
|  |  | Nợ: ……….Có: ……… |

Họ và tên người nhận tiền:

Địa chỉ:

Nội dung:

Số tiền: (loại tiền)

(viết bằng chữ):

Kèm theo:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG***(Ký, họ tên)* | **NGƯỜI LẬP***(Ký, họ tên)* |

Đã nhận đủ số tiền: - Bằng số:

- Bằng chữ:

|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ QUỸ** *(Ký, họ tên)* | *Ngày …..tháng……năm …..***NGƯỜI NHẬN TIỀN***(Ký, họ tên)* |

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi: